

TÊN ĐƠN VỊ:.....  
.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng .... năm .....

## **PHƯƠNG ÁN**

### **Sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập**

#### **I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Cơ sở pháp lý :**

- Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

##### **2. Cơ sở thực tiễn:**

- 2.1. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị
- 2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị
- 2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

#### **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Thực trạng công tác quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị**

- 1.1. Tài sản là nhà, đất
- 1.2. Tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác
- 1.3. Tài sản đang thực hiện cho thuê, sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết (nếu có)
  - Hình thức cho thuê, sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết.
  - Đánh giá hiệu quả của việc sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Phương án sử dụng tài sản nhà nước sau khi được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp:

##### **2.1. Kết quả kiểm kê, phân loại tài sản hiện có:**

- a) Tài sản được xác định giá trị để giao cho đơn vị quản lý.

b) Tài sản không cần dùng, tồn đọng, tài sản chờ thanh lý.

c) Tài sản thuê, mượn, nhận góp vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức cá nhân khác và các tài sản khác không phải của đơn vị.

d) Phần diện tích nhà, đất đã bố trí làm nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

đ) Phần diện tích đất Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hàng năm.

e) Tài sản của các dự án chưa có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

2.2. Phương án khai thác, sử dụng tài sản:

a) Tài sản sử dụng phục vụ chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao.

b) Tài sản sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết.

c) Tài sản đầu tư mới để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2.3. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác, sử dụng tài sản.

**III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ:.....

.....

Mẫu số 02-HSĐK

(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2016/TT-BTC  
ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KÊ KHAI SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC  
VÀO MỤC ĐÍCH SẢN XUẤT, KINH DOANH DỊCH VỤ, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

| TT | Tên tài sản | Số lượng | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) <sup>(3)</sup> | Nguyên giá<br>(đồng) | Giá trị còn lại<br>(đồng) | Mục đích<br>sử dụng <sup>(2)</sup> | Thời gian<br>sử dụng | Quyết định của cấp có thẩm quyền |               |          | Ghi<br>chú |
|----|-------------|----------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------------|----------------------------------|---------------|----------|------------|
|    |             |          |                                               |                      |                           |                                    |                      | Số                               | Ngày ban hành | Người ký |            |
|    |             |          |                                               |                      |                           |                                    |                      |                                  |               |          |            |
|    |             |          |                                               |                      |                           |                                    |                      |                                  |               |          |            |
|    |             |          |                                               |                      |                           |                                    |                      |                                  |               |          |            |

Nơi nhận:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Ghi Bộ Tài chính (đối với đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý); Sở Tài chính tỉnh, thành phố (đối với đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý).

(2) Đề nghị ghi rõ: Sản xuất, kinh doanh dịch vụ; cho thuê; liên doanh, liên kết.

(3) Cột diện tích chỉ áp dụng đối với tài sản là đất và nhà.

**Mẫu số 03/VBĐNXXN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2016/TT-BTC  
ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ:.....  
.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng .... năm .....

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN**

***Đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để Nhà nước xác định giá trị tài sản nhà nước giao đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp***

Kính gửi:..... (\*)

**I. Thông tin đơn vị:**

1. Tên đơn vị: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

**II. Hồ sơ kèm theo:**

1. Phương án sử dụng tài sản phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao theo Mẫu số 01-PATSN ban hành kèm theo Thông tư này (01 bản chính);
2. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có):
  - a) .....
  - b) .....

**III. Cam kết của đơn vị khi được xác nhận là đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp:**

1. Cam kết thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản đối với đơn vị tự chủ tài chính quy định của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.
2. Trường hợp được Nhà nước cho phép hoặc yêu cầu tính đủ chi phí, bao gồm cả khấu hao tài sản cố định vào giá thành sản phẩm dịch vụ, hàng hoá (kể cả các sản phẩm dịch vụ, hàng hoá do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước đặt hàng) thì đơn vị phải đảm bảo tự bù đắp đủ các chi phí.
3. Nhà nước không tăng thêm kinh phí, trừ các trường hợp Nhà nước giao thêm nhiệm vụ hoặc bổ sung một phần cho tiền lương tăng thêm theo chế độ của Nhà nước./.

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(\*) Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị